**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN KHỐI 10 - TUẦN 18**

**(03/01-08/01/2022)**

**CẢNH NGÀY HÈ (NGUYỄN TRÃI)**

1. **Kiến thức cần nắm**
2. **Kiến thức chung về tác giả, tác phẩm**
3. **Tác giả**

* Nguyễn Trãi là nhà thơ lớn của văn học dân tộc, là danh nhân văn hóa thế giới, nhân vật toàn tài hiếm có trong lịch sử nước nhà.
* Thơ văn ông luôn bộc lộ một tấm lòng ưu ái với đời, với nước, với dân. Ông luôn mở rộng tâm hồn với thiên nhiên và cuộc sống con người.

1. **Tác phẩm**

* ***Cảnh ngày hè*** là đặc sắc tiêu biểu cho nội dung và nghệ thuật thơ Nôm của Nguyễn Trãi
* **Xuất xứ:** Đây là bài số 43, thuộc chùm Bảo kính cảnh giới (Gương báu răn mình), thuộc phần Vô đề của Quốc âm thi tập.
* **Thể thơ:** Thất ngôn xen lục ngôn
* Bài thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi

1. **Kiến thức văn bản**

* **Câu 1**: Tâm trạng của thi nhân

*“Rồi hóng mát thuở ngày trường”*

Câu thơ đầu mở ra hoàn cảnh, không gian và tâm trạng của nhà thơ. Đó là một ngày rảnh rỗi với tâm hồn thư thái và thanh nhàn. Và chính ở cái giây phút thanh nhàn hiếm hoi ấy, nhà thơ đã mở rộng tâm hồn mình để yêu say cảnh đẹp, đón nhận thiên nhiên và cuộc sống xung quanh.

* **Câu 2,3,4:** vẻ đẹp rực rỡ của bức tranh thiên nhiên tràn đầy sức sống

*“Hòe lục đùn đùn tán rợp giương*

*Thạch lựu hương còn phun thức đỏ*

*Hồng liên trì đã tiễn mùi hương’’*

+ Bức tranh cảnh ngày hè được tác giả vẽ lên thật rực rỡ và tươi đẹp với nhiều màu sắc. Đó là màu xanh của cây hòe, màu đỏ của hoa thạch lựu, màu hồng của hoa sen, và thêm màu vàng lung linh của ánh nắng chiều.

+ Các động từ mạnh: “*phun’’, “đùn đùn”, “giương*” góp phần làm cảnh vật nổi bật hơn sức sống của cảnh vật. Có một cái gì thôi thúc tự bên trong, đang ứa căng, đang tràn đầy, không kìm lại được, phải “giương” lên, phải “phun” ra, hết lớp này đến lớp khác. Mọi vật sinh sôi, nảy nở, vươn dậy một cách nhanh chóng. Tất cả hòa quyện lại với nhau tạo nên cảnh vật đặc trưng của mùa hè. Nhà thơ Nguyễn Du trong Truyện Kiều cũng đã tả cảnh ngày hè qua câu thơ “*Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông*”. Nhưng với từ “lập lòe”, Nguyễn Du thiên về tạo hình sắc. Còn với từ “phun”, Nguyễn Trãi lại thiên về tả sức sống. Do vậy, có thể thấy, thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi đang ở cuối ngày nhưng sự sống thì không dừng lại. Hình ảnh hoa sen ngát mùi hương là một hình ảnh rất đặc trưng cho cảnh vật ngày hè.

+ Cách ngắt nhịp 3/4 (*Thạch lựu hiên/ còn phun thức đỏ, Hồng liên trì/ đã tiễn mùi hương*) thay vì 4/3 theo luật thơ Đường càng làm tập trung sự chú ý của người đọc, làm nổi bật hơn cảnh vật ngày hè.

* Bức tranh thiên nhiên ngày hè hiện lên sinh động, đáng yêu, căng tràn nhựa sống, dường như vạn vật đều khoe sắc, tỏa hương. Tất cả những điều đó được cảm nhận qua lăng kính của một tâm hồn tinh tế nhạy cảm. Cội nguồn sâu xa chính là lòng thiết tha yêu đời, yêu cuộc sống của Nguyễn Trãi.
* **Câu 5,6**: vẻ đẹp thanh bình, yên vui của bức tranh cuộc sống

“*Lao xao chợ cá làng ngư phủ*

*Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương’’*

+ Bức tranh cảnh ngày hè đã trở nên sinh động hơn, đặc sắc hơn với sự xuất hiện của con người qua âm thanh “lao xao” của chợ cá và tiếng ve “dắng dỏi”, inh ỏi nghe như tiếng đàn.

+ Nghệ thuật đảo ngữ và từ láy “lao xao”, “dắng dỏi” có tác dụng nhấn mạnh những âm thanh cuộc sống và làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn thi nhân. Âm thanh của chợ cá hay chính tác giả đang thấy lòng mình rộn rã trước cảnh đông đúc, no đủ của người dân? Tiếng ve kêu dắng dỏi hay chính khúc nhạc lòng của thi nhân đang được tấu lên? Mặc dù khung cảnh mà tác giả miêu tả là cuối ngày, khi mặt trời lặn nhưng với các từ láy ta có cảm giác như cuộc sống vẫn đang rộn lên.

\***Nhận xét chung về bức tranh ngày hè qua cảm nhận của Nguyễn Trãi**:

Cái hay và sự tinh tế của Nguyễn Trãi là ở chỗ đã không để cho các đường nét, màu sắc, âm thanh, cảnh vật và con người rời rạc nhau, mà chúng như có sự hòa quyện, kết hợp với nhau. Màu lục của lá hòe làm nổi bật màu đỏ của hoa thạch lựu, ánh mặt trời buổi chiếu như đang dát vàng lên những tán hòe xanh, tiếng ve inh ỏi là âm thanh đặc trưng của mùa hè đang hòa cùng tiếng chợ cá lao xao là âm thanh đặc trưng của làng chài. Và ngoại cảnh của thiên nhiên, của cuộc sống đang hòa cùng tâm cảnh của nhà thơ. Ông đã cảm nhận cảnh ngày hè bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác, khứu giác và cả sự liên tưởng. Đó là một sự giao cảm mạnh mẽ và tinh tế của nhà thơ đối với cảnh vật. Từ những âm thanh và khung cảnh đời thường ấy, ta bắt gặp ở Nguyễn Trãi một tâm hồn thiết tha yêu cuộc sống, gắn bó với cuộc sống và con người.

* **2 câu cuối**: niềm khát khao cao đẹp của một tấm lòng yêu nước, thương dân

*“Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng*

*Dân giàu đủ khắp đòi phương’’*

+ Dù đã về quê nghỉ dưỡng nhưng Nguyễn Trãi vẫn luôn nặng lòng vì dân, vẫn luôn nghĩ cho dân cho nước. Chính vì vậy, trước khung cảnh yên vui của cuộc sống, ông ước mong mình có cây đàn của vua Ngu Thuấn để gảy lên những âm thanh ca ngợi cuộc sống thanh bình, ấm no, hạnh phúc của nhân dân và đất nước. Vua Ngu Thuấn là vị vua yêu nước thương dân, thời đại của ông, nhân dân được sống trong cảnh thái bình, no ấm. Cho nên, có thể nói Nguyễn Trãi nhắc đến vua Ngu Thuấn như một tấm gương để tự răn mình. Trong tâm trí của ông luôn có khát khao đem tài trí của mình để thực hành tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân.

+ Câu thơ lục ngôn thể hiện sự dồn nén cảm xúc của Nguyễn Trãi

1. **Tổng kết giá trị nội dung và nghệ thuật**

* Cảnh ngày hè không chỉ là bài thơ tiêu biểu cho Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi mà còn là một trong những bài thơ chữ Nôm hay nhất trong văn học Việt Nam. Bài thơ là những rung động dạt dào trước cảnh ngày hè, thể hiện tư tưởng yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi, một nhà thơ luôn nặng mối lo với đời, luôn quan tâm và yêu thương con người, nhất là những người lao động đời thường.
* Không chỉ có giá trị về nội dung dạt dào cảm xúc, nghệ thuật của bài thơ cũng rất sáng tạo. Ông đã Việt hóa thơ Đường luật, sáng tạo thơ thất ngôn xen lục ngôn. Vận dụng hình ảnh, màu sắc,đường nét, âm thanh của cảnh vật thiên nhiên và cuộc sống con người để tạo nên bức tranh ngày hè thơ mộng, thanh bình. Hệ thống ngôn ngữ giản dị, tinh tế xen lẫn từ Hán và điển tích

**II. Đề bài tham khảo**

1. Phân tích bài thơ Cảnh ngày hè của Nguyễn Trãi
2. Phân tích bài thơ Cảnh ngày hè của Nguyễn Trãi để làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của thi nhân
3. Cảm nhận của anh chị về vẻ đẹp của bài thơ Cảnh ngày hè (Nguyễn Trãi)
4. Có ý kiến cho rằng “*Cảnh ngày hè là một bông hoa đẹp trong thơ Nôm Nguyễn Trãi*”. Anh chị hãy phân tích bài thơ để làm rõ ý kiến trên.

**ÔN TẬP**

**NHÀN (NGUYỄN BỈNH KHIÊM)**

1. **Kiến thức cần nắm**
2. **Kiến thức chung về tác giả, tác phẩm**
3. **Tác giả**

* Nguyễn Bỉnh Khiêm là nhà thơ lớn của dân tộc
* Ông sống vào thế kỉ XVI, là người có học vấn uyên thâm, tính tình cương trực, thẳng thắn.
* Thơ của ông mang đậm chất triết lí giáo huấn, ngợi ca chí khí của kẻ sĩ, thú thanh nhàn, đồng thời cũng phê phán những điều sai trái trong xã hội.

1. **Tác phẩm**

* “Nhàn” là bài thơ tiêu biểu trong tập thơ Bạch Vân quốc ngữ thi của Nguyễn Bỉnh Khiêm
* Thể thơ: thất ngôn bát cú đường luật.
* Chủ đề: Bài thơ ca ngợi niềm vui trong cảnh sống thanh nhàn. Qua đó ta có thể thấy được vẻ đẹp cuộc sống cũng như nhân cách thanh cao của ông.

1. **Kiến thức văn bản**
2. **Bài thơ nhàn thể hiện vẻ đẹp cuộc sống của Nguyễn Bỉnh Khiêm**

* Hai câu thơ đầu

*“Một mai một cuốc, một cần câu*

*Thơ thẩn dầu ai vui thú nào”*

Câu thơ đầu đã khắc họa hình ảnh một ông lão nông dân sống thảnh thơi với những công việc nơi thôn quê. Bên cạnh đó tác giả còn dùng biện pháp điệp số từ *“một…, một…, một…*” để liệt kê và đếm rành rọt những công cụ quen thuộc của nhà nông, thể hiện sự sẵn sàng, chu đáo cho một công việc mà mình yêu thích. Điều đó còn khơi gợi trước mắt người đọc một cuộc sống rất tao nhã và gần gũi nhưng không phải ai muốn là có. Từ “thơ thẩn” trong câu thơ thứ hai lại khắc họa dáng vẻ của một người đang ngồi ung dung, hay những bước đi chậm rãi và khoan thai. Và từ “*vui thú nào*” cũng một lần nữa nói lên đề tài của bài thơ là về cảnh nhàn dẫu cho ai có bon chen vòng danh lợi nhưng tác giả vẫn chọn cách sống thư thái, thanh nhàn.

->Hai câu thơ đầu đã không chỉ giới thiệu được đề tài mà còn khắc họa phong thái ung dung nhàn hạ, tâm trạng thoải mái nhẹ nhàng vui thú điền viên của cụ Trạng NBK.

* Câu 5,6

*“Thu ăn măng trúc đông ăn giá*

*Xuân tắm hồ sen hạ tắm ao”*

+ Cuộc sống đạm bạc với những thức ăn quê mùa như măng trúc, giá đỗ. Các món ăn đạm bạc cây nhà lá vườn này là mình tự làm ra, là công sức của chính mình. Và cũng tắm hồ, ao như bao người dân quê khác.

+ Cuộc sống tuy đạm bạc nhưng không khắc khổ, mà ngược lại còn rất thanh cao. Thanh cao trong sự trở về với tự nhiên, mùa nào thức ấy. Chỉ với hai câu thơ mà có một bộ tranh tứ bình về cảnh sinh hoạt với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, có mùi vị, có màu sắc, có hương thơm nên không có chút gì nặng nề, ảm đạm.

->Cuộc sống hòa hợp với tự nhiên, tận hưởng mọi vẻ đẹp vốn có của đất trời.

1. **Bài thơ nhàn thể hiện vẻ đẹp trí tuệ của Nguyễn Bỉnh Khiêm**

Câu 3, 4

*“Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ*

*Người khôn người dến chốn lao xao”*

+ Cụ Trạng tìm đến cảnh thanh nhàn thoát khỏi vòng ganh đua danh lợi.

+ Phép đối được vận dụng hiệu quả với từ đối nhau: “ta” và “người, “dại” và “khôn”, “nơi vắng vẻ” và “chốn lao xao” đã làm nổi bật quan niệm sống của bậc đại ẩn này. “Ta tìm nơi vắng vẻ” là nơi người không cầu cạnh ta và ta cũng không cầu cạnh người. Đó là nơi tĩnh tại của thiên nhiên, nơi thanh thản của tâm hồn. “Người đến chốn lao xao” là chốn cửa quyền, là đường hoạn lộ. Nơi đó có ngựa xe tấp nập, có kẻ hầu người hạ, đủ những thủ đoạn, bon chen. Tác giả tự nhận mình là “dại” vì đã theo đuổi cuộc sống thanh đạm thoát khỏi vòng danh lợi, điều đó đi ngược lại cách sống của người đời, nhưng với NBK đó là cách để giữ cho tâm hồn được thanh nhàn.

+ Trạng Trình là một bậc trí thức với trí tuệ vô cùng tỉnh táo. Tỉnh táo trong sự lựa chọn cuộc sống thôn dã, mặc người đời đổ xô nhau vào vòng danh lợi. Và tỉnh táo trong cách đùa vui, ngược nghĩa, dại mà thực chất là khôn, còn khôn mà hóa dại. Với Nguyễn Bỉnh Khiêm, cái “khôn” của người thanh cao là quay lưng với danh lợi, tìm sự thư thái trong tâm hồn, sống ung dung hòa mình với tự nhiên.

1. **Bài thơ nhàn thể hiện vẻ đẹp trí tuệ của Nguyễn Bỉnh Khiêm**

Hai câu cuối:

*“Rượu đến cội cây ta sẽ uống*

*Nhìn xem phú quí tựa chiêm bao”*

+ Ý thơ gợi nhắc đến điển tích Thuần Vu Phần, một người uống rượu ngủ quên dưới gốc cây hòe, thấy mình được vinh hoa, phú quý, nhưng tỉnh dậy mới biết chỉ là giấc mơ. Qua điển tích này, NBK thể hiện thái độ coi nhẹ những danh lợi, phú quý, đó chỉ là những thứ phù phiếm, vô nghĩa.

+ Đối với NBK phú quí không phải là một giấc chiêm bao vì ông đã từng đỗ Trạng Nguyên, giữ nhiều chức vụ to lớn của triều đình nên cuộc sống phú quí vinh hoa ông đã từng đi qua nhưng ông đã không xem nó là mục đích sống của ông. Ý nghĩa cuộc sống đối với ông là tìm đến với cuộc sống thanh thản để luôn giữ được cốt cách thanh cao của mình.

1. **Tổng kết giá trị nội dung và nghệ thuật**

* Bài thơ thể hiện rõ quan niệm sống nhàn và nhân cách của NBK coi thường danh lợi, luôn giữ được tâm hồn thanh cao, cuộc sống hòa hợp với thiên nhiên, đồng thời đề cao lối sống của những nhà nho giàu lòng yêu nước nhưng do hoàn cảnh nên phải sống ẩn dật.
* Để thể hiện sự thanh nhàn với cuộc sống dân dã, bình dị, nhà thơ đã sử dụng ngôn ngữ gần gũi mộc mạc nhưng giàu chất triết lí. Bên cạnh đó, ông còn sử dụng khéo léo thể thơ thất ngôn đường luật, điển tích điển cố và cách dùng phép đối thường gặp ở thể thơ Nôm một cách linh hoạt.

**II. Đề bài tham khảo**

1. Phân tích bài thơ Nhàn của Nguyễn Bỉnh Khiêm
2. Phân tích bài thơ Nhàn của Nguyễn Bỉnh Khiêm để làm rõ quan niệm sống nhàn của tác giả
3. Phân tích bài thơ Nhàn của Nguyễn Bỉnh Khiêm để làm rõ vẻ đẹp cuộc sống, trí tuệ và nhân cách của tác giả.

**---HẾT---**